

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 26-6-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thor.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm A1 Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS, ngày 23/01/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Thương mại Cổ phần viết tắt là TMCP). Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch Diễm: Ông Đỗ Văn Công Ngôn; chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số: 3270/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022). Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Công Ngôn: Ông Hồ Bảo Toàn; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 01/2024/GUQ-CNTV, ngày 04/01/2024). Địa chỉ chi nhánh: Số 555, đường Nguyễn Đàng, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc A1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Bảo Toàn trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 06/12/2022, ông Đỗ Ngọc A1 ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022 (Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông A1, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 2,7%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông A1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 98.319.511 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông A1 phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông A1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 60.633.111 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước. Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước. Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước. Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ. Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ. Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông A1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 12/11/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.415.264 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tính đến ngày 26/6/2024, ông A1 còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 54.415.264 đồng; lãi là 9.606.885 đồng. Tổng cộng là 64.022.149 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 54.415.264 đồng với lãi suất quá hạn là 4,05%/tháng (2,7% x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông A1 yêu cầu ông A1 có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông A1 trả nợ. Tuy nhiên, ông A1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Đỗ Ngọc A1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 64.022.149 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 54.415.264 đồng; lãi tính đến ngày 26/6/2024 là 9.606.885 đồng) và ông A1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn Đỗ Ngọc A1 vắng mặt: Không có lời trình bày.
- Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022, được ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và ông Đỗ Ngọc A1, bao gồm: Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng đảm bảo đúng quy định pháp luật về hình thức, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật. Do đó, việc ông A1 không thanh toán tiền nợ gốc 54.415.264 đồng và lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông A1 trả số gốc và lãi là có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất, Ngân hàng yêu cầu ông A1 trả số tiền 9.606.885 đồng từ ngày 12/11/2023 đến ngày 26/6/2024. Xét thấy, mức lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8 và Điều 12 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên yêu cầu của Ngân hàng Sacombank là có căn cứ chấp nhận. Mặc dù, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng cho ông A1 biết nhưng ông A1 vẫn không có ý kiến phản hồi, cho thấy ông A1 đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm nghĩa vụ và để mặc cho hậu quả xảy ra.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông A1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nợ gốc là 54.415.264 đồng và toàn bộ lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Về án phí, chi phí tố tụng dân sự buộc ông A1 phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, ông A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng ông A1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu ông A1 trả nợ vay. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông A1 cư trú tại đường Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu ông A1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 64.022.149 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 54.415.264 đồng; lãi tính đến ngày 26/6/2024 là 9.606.885 đồng) và ông A1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[2.1] Về nợ gốc: Căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022. Ngân hàng đã giải ngân cho ông A1 nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình vay vốn ông A1 đã trả cho Ngân hàng số tiền 60.633.111 đồng. Sau đó, ông A1 không tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông A1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do ông A1 vi phạm nghĩa vụ đã ký kết với Ngân hàng là trả vốn gốc và lãi. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu ông A1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 54.415.264 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Do ông A1 vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết nên ông A1 phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất đã ký kết. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng và ông A1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông A1 trả nợ lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022 tính từ ngày 22/11/2023 đến ngày 26/6/2024 với số tiền 9.606.885 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định để thông báo và triệu tập cho ông A1 nhưng ông A1 vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn coi như ông A1 đã từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ cũng như phải chịu hậu quả pháp lý của việc không phản đối và không chứng minh.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2. Bị đơn ông Đỗ Ngọc A1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) với tổng số tiền là 64.022.149 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 54.415.264 đồng và lãi tính đến ngày 26/6/2024 là 9.606.885 đồng).

3. Kể từ ngày 27/6/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Ngọc A1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2443781 ngày 12/12/2022 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền 1.382.000 đồng (*Một triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000095 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu. Bị đơn ông Đỗ Ngọc A1 phải chịu 3.201.107 đồng (*Ba triệu, hai trăm lẻ một nghìn, một trăm lẻ bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thơ